TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **87**/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện H, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành V** - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ M, khu S, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Quảng Ninh

-Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn Th, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành V và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Th. L - sinh ngày 04/7/2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành V tự nguyện chịu 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà anh V đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003421 ngày 16/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại cho anh Nguyễn Thành V 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Th, huyện S, Bắc Giang
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bàn Văn Hoà